**Câu 1: Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và liên hệ thực hiện nội dung này ở nước ta hiện nay?**

**Gợi ý trả lời:**

Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa, đó cũng chính là khát khao chảy bỏng, tột cùng của Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó của Người trở thành mục tiêu hàng đầu xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam từ trước tới nay.

**- Quan niệm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc**

*Một là,* *độc lập, tự do là quyền lợi thiêng liêng, bất khả xâm phạm của cả dân tôc.*

Độc lập dân tộc là khát vọng của mọi dân tộc mất nước, trong đó có nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn khát khao và giành cả cuộc đời đấu tranh để giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Người nói rằng, “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muôn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

+ Năm 1919, tại Hội nghị Vécxây (Pháp), Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị bản đã gửi tới Hội nghị bản Yêu sách của nhân dân An Nam, với hai nội dung chính là đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân VN.

+ Tiếp cận từ quyền con người mà HCM đã kế thừa trong Tuyên ngôn độc lập 1776 của Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền 1791 của Pháp, Người khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do… Đó là lẽ phải không ai chối cãi được”.

+ Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng năm 1930, xác định mục tiêu chính trị là: *Đánh đổ đế quốc Pháp và bọ phong kiến.Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập.*

+ Trong *Tuyên ngôn độc lập* của năm 1945, Người long trọng tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

+ Trong thư gửi Liên hợp quốc năm 1946, Người trịnh trọng tuyên bố: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: Toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”.

*+* Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19 – 12 – 1946, Người thể hiện quyết tâm: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

+ Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ của các dân tộc khao khát nền độc lập, tự do trên thế giới: *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”*

*Hai là, độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân*

+ Theo Hồ Chí Minh, *độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân*. Trong khi viện dẫn Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”[[1]](#footnote-1), Hồ Chí Minh khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên cũng phải được tự do và bình đẳng về quyền lợi. “Đó là lẽ phải không ai chối cãi được”[[2]](#footnote-2).

Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng, Người cũng đã xác định rõ ràng mục tiêu của đấu tranh của cách mạng là “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập... dân chúng được tự do...”.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, Người khẳng định lại: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”[[3]](#footnote-3).

+ Ngoài ra, *độc lập cũng phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân*. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải thực hiện ngay:

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành”[[4]](#footnote-4).

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh coi độc lập luôn gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”[[5]](#footnote-5).

*Ba là, độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để*

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng…, thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì.

Bốn là, độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hồ Chí Minh tiếp tục kiên trì đấu tranh để thống nhất Tổ quốc.

Trong Di chúc, Người cũng đã thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng, vào sự thống nhất nước nhà: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.

**- Thực hiện độc lập dân tộc ở nước ta hiện nay**

Hiện nay, tình hình trong nước và thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp, có nhiều thuận lợi, đan xen những thách thức. Nguy cơ các thế lực phản động trong và ngoài nước đe dọa đến nền độc lập vẫn còn. Trong quá trình vận động, hội nhập toàn cầu hóa, phải luôn nhớ tới nguyên tác quyền lợi dân tộc, giai cấp và không bao giờ được ảo tưởng trong mối quan hệ hợp tác với các nước khác.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, qua các văn kiện, Đảng ta luôn khẳng định đây là một trong những bài học kinh nghiệm hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Độc lập dân tộc trong điều kiện mới được thể hiện ở quan điểm: Đấu tranh chống lại nghèo nàn, lạc hậu, chống nguy cơ tụt hậu so với thế giới để đất nước được độc lập, tự chủ, tự cường và vững bước tiến vào thời kỳ xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững được nền độc lập hoàn toàn, độc lập thực sự của đất nước.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đảng ta chỉ rõ: “Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thỗ của Tổ quốc, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải quyết tâm, nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn”. Đồng thời, Đảng ta cũng khẳng định “Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”.

*(Các em có thể lấy dẫn chứng vấn đề biển đông)*

***Tóm lại,*** độc lập dân tộc vừa là mục tiêu cơ bản của cách mạng, vừa là lợi ích căn bản của quốc gia và là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta, và đặc biệt được nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội lần thứ XII. Do đó, Đảng ta luôn quán triệt sâu sắc quan điểm: lấy phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa, xã hội là nền tảng tinh thần của xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Bên cạnh đó, việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên nắm vững và thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; coi trọng kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh và đối ngoại; kiến tạo và giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

**Câu 2: Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và liên hệ thực hiện nội dung này ở nước ta hiện nay?**

**Gợi ý trả lời:**

Hồ Chí Minh có quan niệm tổng quát khi coi chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội như là một chế độ xã hội bao gồm các mặt rất phong phú, hoàn chỉnh, trong đó con người được phát triển toàn diện, tự do. Trong một xã hội như thế, mọi mục tiêu cụ thể, mọi thiết chế, cơ cấu xã hội đều nhằm tới mục tiêu chung là giải phóng con người.

**-** **Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội**

Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của Hồ Chí Minh là những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa sau khi được xây dựng, gồm:

+ Về chế độ chính trị, phải đạt mục tiêu do nhân dân làm chủ. Đối với chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”[[6]](#footnote-6), “dân làm chủ” và “dân là chủ.

+ Về kinh tế, phải đạt mục tiêu có nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị. Khái quát về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng, đây là nền kinh tế phát triển cao “với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”[[7]](#footnote-7), là “một nền kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”[[8]](#footnote-8). Mục tiêu về kinh tế phải gắn bó chặt chẽ với mục tiêu về chính trị.

+ Về văn hoá, phải mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Về vai trò của văn hóa, Người khẳng định: Trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao sẽ góp phần phát triển dân chủ, góp phần xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh[[9]](#footnote-9); nền văn hóa phát triển là điều kiện cho nhân dân tiến bộ[[10]](#footnote-10).

Theo Người, “để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”[[11]](#footnote-11), “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”[[12]](#footnote-12).

+ Về xã hội, phải bảo đảm dân chủ, công bằng, văn minh. Nhân dân phải làm tròn nhiệm vụ của người chủ để xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó mọi người đều có quyền làm việc; có quyền nghỉ ngơi; có quyền học tập; có quyền tự do thân thể; có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình; có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; có quyền bầu cử, ứng cử. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân[[13]](#footnote-13).

**- Thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay**

Mục tiêu của CNXH được Đảng ta vận dụng cụ thể qua nội dung sau:

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Đảng ta khẳng định mục tiêu xây dựng CNXH ở nước ta là: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đến Đại hội toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta nêu cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong những năm tới: “…tiếp tục thực hiện có kết quả các phương hướng, nhiệm vụ đúng đắn đã được đề ra trong các nghị quyết của Đảng, đồng thời đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là giữa kinh tế và chính trị. Tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực của đất nước, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững. Nhận thức đúng đắn và xử lý tốt các nhân tố tạo thành *động lực tổng hợp để đổi mới và hội nhập”[[14]](#footnote-14)*.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội hiện nay là đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ: xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**Tóm lại,** với quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của CNXH. Chúng ta thấy rằng Người ý thức rất rõ ràng giá trị của CNXH về mặt lý luận rất quan trọng, nhưng vấn đề quan trọng hơn là tìm ra con đường để thực hiện những giá trị này. Điểm then chốt, có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng của Hồ Chí Minh là đề ra các mục tiêu cụ thể để xây dựng CNXH. Thông qua mục tiêu đó, CNXH được biểu hiện việc thỏa mãn nhu cầu, lợi ích thiết yếu của người lao động là được làm chủ, nền kinh tế phát triển cao, văn hóa phát triển và tiến bộ, đảm bảo công bằng, dân chủ, văn minh.

Tư tưởng đó trở thành tài sản vô giá, cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho việc kiên trì, giữ vững định hướng XHCN của Đảng.

**Câu 3: Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc trong hoạt động Đảng? Tại sao Đảng muốn tồn tại và phát triển thì phải tiến hành xây dựng Đảng?**

**Gợi ý trả lời:**

Trên cơ sở lý luận của V.I.Lênin về xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, Hồ Chí Minh đã đề ra quan điểm về nguyên tắc xây dựng Đảng gồm những nội dung sau:

**- Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc trong hoạt động Đảng**

+ Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.

Trong tác phẩm Đường cách mệnh (năm 1927), Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.

Đồng thời, Người nhấn mạnh phải luôn luôn sáng tạo, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, từng lúc, từng nơi, không được phép giáo điều.

+ Tập trung dân chủ: Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, phải làm cho tất cả mọi đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình ở trong Đảng, tức là khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tính tích cực chủ động của tất cả đảng viên. Khi đã thảo luận, bày tỏ ý kiến rồi thì đi đến tập trung, tức là đề cập ý chí thống nhất, hành động thống nhất, như thế mới có sức mạnh. Điều kiện tiên quyết khi thực hiện nguyên tắc này là tổ chức Đảng phải trong sạch, vững mạnh.

Đối với tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, có lúc Hồ Chí Minh coi tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Để nhấn mạnh tính chất này, Hồ Chí Minh lưu ý hai điều cần tránh trong hoạt động của Đảng: (i) Độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể; (ii) Dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán. Hai vế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách phải luôn luôn đi đôi với nhau.

+ Tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là việc làm thường xuyên, “như mỗi ngày phải rửa mặt”. Tự phê bình và phê bình phải trung thực, kiên quyết, đúng người, đúng việc, phải có văn hóa... Trong Đảng, “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

+ Kỷ luật nghiêm minh, tự giác. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng,“Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí”. Kỷ luật của Đảng là kỷ luật tự giác.

+ Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn. Quyền lực của Đảng là do giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc giao phó. Đảng phải không ngừng tự chỉnh đốn bản thân mình. Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng không có mục đích tự thân, Đảng không phải là tổ chức để làm quan phát tài mà Đảng hoạt động vì Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Thường xuyên tự chỉnh đốn, do đó, trở thành một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong xây dựng Đảng.

+ Đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đoàn kết trong Đảng là điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đoàn kết, thống nhất trong Đảng trước hết là trong cấp uỷ, trong những cán bộ lãnh đạo chủ chốt; đoàn kết trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, trên cơ sở cương lĩnh, đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng.

+ Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của toàn thể dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam "không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra". Đảng "ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác"; "Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước".

+ Đoàn kết quốc tế. Đảng phải chú trọng giữ vững và tăng cường mối quan hệ quốc tế trong sáng. Đối với nguyên tắc này, Hồ Chí Minh coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới và trong Di chúc, Người mong Đảng “sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

**- Đảng muốn tồn tại và phát triển thì phải tiến hành xây dựng Đảng, bởi vì:**

Xây dựng Đảng là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên của Đảng để hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc và nhân dân. Xây dựng Đảng được Hồ Chí Minh đặt ra như một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, vì:

+ Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn; mỗi thời kỳ, giai đoạn có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng. Trước những diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để làm trọn trọng trách trước giai cấp và dân tộc. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi thì trên thế giới cũng như trong nước vẫn luôn tồn tại nhiều thách thức mới.

+ Đảng là một bộ phận hợp thành cơ cấu của xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng của môi trường xã hội tốt và xấu khác nhau cho nên mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện; Đảng phải chú ý đến việc xây dựng Đảng.

+ Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện. Ngày nay, đảng viên phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phải có trình độ quản lý kinh tế… đảng viên phải tu dưỡng tốt hơn để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Trên bình diện phát triển cá nhân, xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nhu cầu tự hoàn thiện của mỗi cán bộ, đảng viên.

+ Trong điều kiện Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra tính chất hai mặt của quyền lực: *Một mặt,* quyền lực có sức mạnh to lớn đểcải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng; *Mặt khác,* quyền lực có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị tha hóa, biến chất. Vì vậy, Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn và đổi mới để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi, tẩy trừ mọi tệ nạn do tha hóa, biến chất gây ra.

Theo Hồ Chí Minh, một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi nếu lòng dạ không trong sáng nữa.

Như vậy, xây dựng Đảng mang tính quy luật và là nhu cầu tồn tại, phát triển của bản thân Đảng. Đổi mới nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững vàng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm cho cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng phức tạp của nhiệm vụ cách mạng.

**Câu 4: Trình bày nội dung nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh. Sự vận dụng của Đảng trong việc xây đại đoàn kết trong giai đoạn hiện nay?**

**Gợi ý trả lời:**

**\* Nội dung nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh**

**- Nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc:**

+ Đại đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc và những quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động

Nguyên tắc đoàn kết của Hồ Chí Minh là tìm kiếm, trân trọng, phát huy những yếu tố tương đồng, thống nhất để hạn chế, giải quyết những yếu tố khác biệt, mâu thuẫn theo phương châm chỉ đạo: Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết và tất cả vì con người.

Quán triệt nguyên tắc này, trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội luôn xuất phát từ lợi ích thống nhất giữa dân tộc và giai cấp để đưa ra cương lĩnh, mục tiêu hành động cho phù hợp.

*+ Tin vào dân, lấy dân làm gốc để thực hiện đại đoàn kết*

Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì dân là nguyên tắc tối cao, xuyên suốt trong tư duy chiến lược và hoạt động thực tiễn. Nguyên tắc sống còn đó được Người khái quát ngắn gọn nhưng vô cùng sâu sắc: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”1 và “gốc có vững cây mới bền, xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”.

+ Đoàn kết trên cơ sở liên minh công - nông - trí do giai cấp công nhân lãnh đạo

Đây là nguyên tắc nhất quán của Hồ Chí Minh. Chỉ có tuân thủ nguyên tắc này, đại đoàn kết mới có sức sống bền vững và trường tồn.

**- Nguyên tắc đại đoàn kết quốc tế:**

+ Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình.

Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của CN Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Đối với các dân tộc tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hòa bình trong công lý.

+ Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực tự cường.

Để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt. Nội lực là nhân tố quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Chính vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”.

**\* Sự vận dụng của Đảng trong việc xây đại đoàn kết trong giai đoạn hiện nay**

Tư tưởng Đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là nội dung xuyên suốt và nhất quán trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và là cơ sở cho chiến lược của Đảng ta, nhờ đó, đã dẫn tới những thành công của cách mạng Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ và Xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trước đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, với việc phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa và mở cửa hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thì việc thực hiện tư tưởng đại đoàn kết của Người càng có ý nghĩa quan trọng, đó là một trong những nhân tố bảo đảm cho quá trình đổi mới, phát triển.

Đại hội lần thứ XII của Đảng (2016) khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”[[15]](#footnote-15). Để phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, Đại hội XII đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết dân tộc.

Về tư tưởng đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng ta phát huy và vận dụng sáng tạo trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. Trong gần 34 năm đổi mới, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, từ tuyên bố “muốn là bạn” (Đại hội Đảng lần thứ VII), “sẵn sàng là bạn” (Đại hội Đảng lần thứ VIII), “là bạn và đối tác tin cậy” (Đại hội Đảng lần thứ IX) đến Đại hội Đảng lần thứ XI, Đảng ta khẳng định: Việt Nam là “thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”. Tinh thần đoàn kết quốc tế, huy động tối đa sức mạnh toàn dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại để “bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển” (Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI). Tới Đại hội XII, Đảng đã đề cập rõ hơn và ở mức cao nhất mục tiêu đối ngoại là “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi.” Đặc biệt, văn kiện Đại hội XII đã nhấn mạnh yêu cầu phát triển công tác đối ngoại đa phương, đặt ra yêu cầu mới: công tác đối ngoại đa phương không chỉ phải chuyển mạnh từ “tham dự” sang “chủ động tham gia,” nhất là vào quá trình xây dựng và định hình các quy tắc và luật lệ mới, mà còn phải phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương. Định hướng này cũng chỉ rõ các cơ chế đa phương được ưu tiên trong 5 năm tới là ASEAN và Liên hợp quốc. Chính nhờ sự vận dụng sáng tạo đó mà ngày nay, Việt Nam trở thành một trong những nhân tố quan trọng, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giữ gìn hòa bình thế giới.

**Câu 5: Hãy nêu quan điểm của Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Ý nghĩa của việc học tập tư tưởng đó đối với sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay như thế nào?**

**Gợi ý trả lời:**

**- Quan điểm của Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư**

+ Cần là siêng năng, chăm chỉ; lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh.

+ Kiệm là tiết kiệm của nước, của dân; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

+ Liêm là luôn tôn trọng của công và của dân. Phải trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng.

+ Chính là thẳng thắn, đứng đắn. Người đưa ra 1 số yêu cầu: Đối với mình – không được tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình. Đối với người – không nịnh người trên, không khinh người dưới, thật thà, không dối trá. Đối với việc – phải để việc công lên trên, lên trước, việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh.

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, cái đức tính cần, kiệm, liêm, chính, có quan hệ chặt chẽ với nhau, ai cũng phải thực hiện, song cán bộ, đảng viên phải là người thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân. Người cho rằng, những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hạn. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

Đối với 1 quốc gia, cần, kiệm, liêm, chính là thước đo sự giàu có về chất, vững mạnh về tinh thần, thể hiện sự văn minh, tiến bộ. Cần, kiệm, liêm, chính còn là nền tảng của đời sống mới, của các phong trào thi đua yêu nước.

+ Chí công vô tư: là hoàn toàn vì lợi ích chung, không tư lợi; là hết sức công bằng, công tâm, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, của dân tộc lên hàng đầu. Theo Hồ Chí Minh, thực hành chí công vô tư phải đồng nghĩa với chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng.

**- Ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong giai đoạn hiện nay**

+ Trình bày thực trạng đạo đức của sinh viên Việt Nam hiện nay trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa.

+ Trình bày ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư đối với sinh viên.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t4, tr. 1 [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t4, tr. 1 [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t4, tr.64 [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t4, tr.175 [↑](#footnote-ref-4)
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t4, tr.187 [↑](#footnote-ref-5)
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t.13, tr. 10. [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.372. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.372. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.458 - 459. [↑](#footnote-ref-9)
10. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.191. [↑](#footnote-ref-10)
11. Xem Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.471. [↑](#footnote-ref-11)
12. Xem Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.40. [↑](#footnote-ref-12)
13. Xem Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.377 - 378. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.75-76 [↑](#footnote-ref-14)
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 158. [↑](#footnote-ref-15)